

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HSST

Ngày: 30- 10- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Nhã.

2. Ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo: **Bùi Văn V**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1993 tại xã Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Ngọc T, sinh năm 1967, con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2014 bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt). Ngày 10/01/2021 có hành vi điều khiển xe ô tô lùi xe gây tai nạn giao thông; bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 10/3/2021, đến ngày 07/6/2021 ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1998 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T), sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 4, L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/3/2025, tại Km 0 + 900 Quốc lộ 9C thuộc địa phận thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị (thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), Bùi Văn V ở thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị (thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) điều khiển xe ô tô tải có cần cầu BKS 73C - 161.14 chở theo các tấm tôn kim loại và sắt thép. Khi đến địa điểm trên để giao hàng, V đã điều khiển xe tải đổ chéo trên vỉa hè bên phải theo hướng Đông - Tây. Do chở tôn dài 9,7m vượt quá kích thước thùng xe, phần tôn đã chĩa ra phía sau và lấn chiếm một phần lòng đường Quốc lộ 9C, không có biện pháp cảnh báo đầy đủ.

Khoảng 3 phút sau khi đỗ xe, anh Hoàng Văn T, ở thôn T, xã S, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, gắn BKS 73K6 – 4691, lưu thông hướng từ xã N đi thị trấn K đã va chạm vào phần tôn lấn ra đường từ đuôi xe tải 73C - 161.14. Hậu quả: Anh Hoàng Văn T tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 307/KL-PY ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn T: Chấn thương tủy sống, mất máu cấp do vết thương vùng cổ (vỡ đốt sống cổ C5, C6, C7; đứt khí quản, thực quản, mạch máu lớn vùng cổ).

- Khám nghiệm và xác định hiện trường theo hướng Đông – Tây, thấy:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Quốc lộ 9C, là đoạn đường đôi, ở giữa có dải phân cách cứng. Vụ tai nạn xảy ra trên chiều đường hướng Đông – Tây, mặt đường trải nhựa rộng 8,56m, có vạch kẻ đường phân chia thành 2 làn đường, từ mép đường bên phải ra dải phân cách làn đường thứ nhất rộng 4,26m, làn đường thứ 2 rộng 4,3m. Lề đường bên phải có đặt cột điện ký hiệu 471 – CLI.

Điểm mốc là tâm cột mốc ký hiệu 471 – CLI ở lề đường bên phải. Mép chuẩn là mép đường bên phải.

Vị trí số 1 là vị trí xe ô tô biển số 73C- 161.14 khi xảy ra tai nạn. Nằm trên lề đường bên phải Quốc lộ 9C, đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi hướng Đông Nam. Tâm đầu trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 2,9m và cách điểm mốc về hướng Tây 9,74m, tâm đầu trục bánh xe sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,15m, tâm đầu trục bánh xe trước bên trái cách mép chuẩn 5,32m. Xe ô tô biển số 73C- 161.14 đang trong tình trạng mở bửng xe phía sau dài 0,64m, trên thùng xe có chở các tấm tôn vượt ra quá phía sau thùng xe, phần tôn vượt ra ngoài rộng 1,1m, dài 2,77m. Theo hướng vuông góc điểm ngoàì cùng bên trái

cách mép đường chuẩn về hướng Nam 1,95m và điểm thấp nhất cách mặt đường 1,21m, điểm ngoài cùng bên phải cách mép đường chuẩn về hướng Nam 1,07m và điểm thấp nhất cách mặt đường 1,3m. Mặt ngoài và dưới phía sau bên trái các tấm tôn có bám dính chất màu nâu đỏ và bông vải, trên diện 0,8m x 0,2m.

Vị trí số 2 là mũ bảo hiểm trên mặt đường Quốc lộ 9C, đang lật ngửa, kích thước 0,21m x 0,29m, lưỡi mũ quay về hướng Tây, bên ngoài mũ màu xanh lá, bên trong màu đen, lưỡi mũ màu đen. Tâm cách mép đường chuẩn 3,1m và cách tâm đầu trục bánh xe sau bên trái xe ô tô biển số 73C- 161.14 về hướng Bắc 2,5m.

Vị trí số 3 là chiếc dép bên trái trên làn đường thứ nhất Quốc lộ 9C, màu đen, mũi dép quay về hướng Nam, gót dép quay về hướng Bắc, mặt trên đế dép có in chữ “BBQ Fashion” và mặt dưới đế dép có in chữ “A B C”, dép dài 26cm, rộng 9cm. Tâm mũi dép cách mép đường chuẩn 3,95m và cách tâm mũ bảo hiểm về hướng Nam 0,8m, tâm mép gót dép cách mép đường chuẩn 4,2m.

Vị trí số 4 là tử thi Hoàng Văn T trên làn đường thứ 2 Quốc lộ 9C, trong tư thế nằm nghiêng sang trái, đầu quay về hướng Tây, hai chân quay về hướng Đông, bên ngoài mặc áo phao màu đen, quần ống dài màu đen. Hai chân co, tay phải duỗi thẳng, tay trái đè dưới thân người. Điểm giữa hai gót chân cách tâm đầu trục bánh xe sau bên trái xe ô tô biển số 73C- 161.14 về hướng Tây 2,4m và cách mép đường chuẩn 4,8m. Đỉnh đầu cách điểm giữa hai gót chân về hướng Tây 1,47m và cách mép đường chuẩn 4,7m. Phía dưới đầu và thân trên tử thi có đám chất lỏng màu nâu đỏ, kích thước 3m x 2,2m. Chân phải tử thi mang một chiếc dép có đặc điểm tương đồng với chiếc dép trái tại vị trí số 2.

Vị trí số 5 là xe mô tô biển số 73K6- 4691 ngã nghiêng sang phải trên lề đường bên phải, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1,53m và cách đỉnh đầu tử thi Hoàng Văn T về hướng Tây 33m, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 2,43m.

- Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 73C- 161.14 thấy:

Không phát hiện dấu vết va chạm trên xe ô tô tải;

Cạnh sau phần sau các tấm tôn có dấu vết móp, lún bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu, mô cơ) và bông, vải màu trắng, đen kích thước (80x4)cm, chiều hướng từ sau tới trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 112cm.

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 73K6 – 4691 thấy:

Gương chiếu hậu, tay cầm lái bên phải có dấu vết bám dính bụi đất.

Mặt ngoài chân phanh, gác chân trước, cần khởi động bên phải có dấu vết bám dính bụi đất kích thước 30cm x 25cm.

Tay dắt sau bên phải có dấu vết bám dính bụi đất kích thước 13,5cm x 2,7cm.

Gác chân sau bên phải có dấu vết bám dính bụi đất kích thước 8cm x 3cm.

Số khung, số máy của xe mô tô không rõ ràng, không đọc được.

- Khám nghiệm tử thi anh Hoàng Văn T thấy:

Đầu, mặt: Vùng trán bên phải có vết sây sát da, tụ máu, không liên tục trên diện (8x5,5)cm. Vùng mép ngoài cung mày bên phải có vết sây sát da kích thước (1,2x0,4)cm. Vùng má bên trái có vết sây sát, rách da, kích thước (8,5x2)cm. Da, niêm mạc vùng miệng, cằm có các vết rách phức tạp, không liên tục trên diện (10x9)cm, qua các vết rách lộ một phần xương hàm dưới. Trong khoang miệng bám dính các sợi bông màu trắng, gãy các răng số 1, 2, 4 hàm trên bên phải, răng số 1 hàm trên bên trái, răng số 3 hàm dưới bên phải.

Cổ, ngực, bụng: Vùng cổ trước, ngực trên hai bên có các vết rách da không liên tục trên diện (22x11) cm, bờ mép các vết rách tương đối gọn; trong đó vết rách da vùng cổ trước kích thước (11x10) cm, qua vết rách thấy tổ chức cơ, phần mềm vùng cổ trước đứt, rách, chảy máu.

Lưng, mông: Không có dấu vết tổn thương.

Cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương.

Tay, chân: Tay phải vùng vai có vết rách da, cơ kích thước (10x8) cm, bờ mép vết rách tương đối gọn, vỡ đầu trên xương cánh tay. Tay trái vùng vai có vết rách da, cơ kích thước (7x4) cm, bờ mép vết rách tương đối gọn. Chân trái mặt trước và mặt ngoài gối có các vết sây sát da không liên tục trên diện (6,5x3) cm; mu bàn chân có các vết sây sát da, tụ máu, không liên tục trên diện (6,5x1,5) cm.

Khám trong: Tổ chức phần mềm vùng cổ trước đứt, rách, chảy máu. Khí quản, thực quản đứt rời. Tĩnh mạch cảnh ngoài bên phải, động mạch cảnh chung bên trái, tĩnh mạch cảnh trong và tĩnh mạch cảnh ngoài bên trái đứt rời. Vỡ phức tạp có nhiều mảnh rời thân các đốt sống cổ 5, 6, 7; qua vết vỡ có một phần tủy sống dập nát, thoát ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 307/KL-PY ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn T là do: Chấn thương tủy sống, mất máu cấp do vết thương vùng cổ (vỡ đốt sống cổ C5, C6, C7; đứt khí quản, thực quản, mạch máu lớn vùng cổ)

Tại Kết luận giám định ADN số 222/25/KLGĐADN-PYQG ngày 14/4/2025 của Viện Pháp y Quốc gia xác định mẫu máu và mô thu trên cạnh tôn xe tải 73C-161.14 là của nạn nhân Hoàng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định vùng cổ, ngực, vai của nạn nhân Hoàng Văn T va chạm trực tiếp vào cạnh sau các tấm tôn theo hướng từ sau tới trước, từ phải sang trái. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa thân xe tải/tôn với xe mô tô.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

01 xe ô tô tải có cần cẩu nhãn hiệu THACO FOTON biển kiểm soát 73C – 161.14; 14 tấm tôn bằng kim loại, kích thước (9,7m x 1m); 14 tấm tôn bằng kim loại kích thước (5,3m x 1m); 65 thanh kim loại hình chữ C, dài 6 mét, kích thước (4x8)cm; 115 thanh kim loại hình chữ A, dài 6 mét, kích thước 2,5cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 73K6 – 4691; 01 giấy phép lái xe hạng C của Bùi Văn V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73C – 161.14 của chủ xe Bùi Văn H; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73C – 161.14. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/3/2025 và 11/4/2025).

** Xử lý vật chứng:*

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO FOTON, các tấm tôn, thanh kim loại và ngày 11/9/2025 trả lại các giấy tờ liên quan đến phương tiện cho anh Bùi Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 73K6 – 4691, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị xử lý phương tiện vi phạm theo thẩm quyền.

Riêng giấy phép lái xe hạng C của Bùi Văn V A1 số 460177915806 mang tên Bùi Văn Vũ cấp ngày 15/12/2022, tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Bị cáo Bùi Văn V và người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Ngô Minh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), hai bên cam kết chấm dứt phần dân sự; đại diện gia đình nạn nhân Hoàng Văn T có đơn đề nghị xem xét miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn V.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKSND-KV4 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn V mức án từ 18 - 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Văn V và người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Ngô Minh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Các bên cam kết chấm dứt phần dân sự và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn V nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 01 giấy phép lái xe hạng C số 460177915806 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/12/2022 mang tên Bùi Văn V.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 73K6 – 4691, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị xử lý phương tiện vi phạm theo thẩm quyền nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Bùi Văn V nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn V đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 29/3/2025, tại Km 0 + 900 Quốc lộ 9C thuộc địa phận thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị (thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ). Bùi Văn V đã điều khiển xe ô tô tải đỗ xe trên vỉa hè và để các tấm tôn kim loại sắc nhọn chìa ra, lấn chiếm lòng đường 1,95m mà không có biện pháp cảnh báo trong điều kiện thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế đã tạo ra một chướng ngại vật nguy hiểm, gây cản trở giao thông. Hậu quả anh Hoàng Văn T tử vong tại chỗ.

Hành vi của Bùi Văn V đã phạm vào tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét bị cáo Bùi Văn V có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, đã điều khiển xe ô tô tải đỗ xe trên vỉa hè và để các tấm tôn kim loại

sắc nhọn chìa ra, lấn chiếm lòng đường 1,95m mà không có biện pháp cảnh báo trong điều kiện thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế đã tạo ra một chướng ngại vật nguy hiểm, gây cản trở giao thông. Hậu quả anh Hoàng Văn T tử vong tại chỗ, lỗi gây ra tai nạn trong vụ án này thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi dừng đỗ xe trên vỉa hè, chờ theo vật là các tấm tôn kim loại sắc nhọn chìa ra mà không có biện pháp cảnh báo trong điều kiện thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế đã tạo ra một chướng ngại vật nguy hiểm, gây cản trở giao thông, nên xe mô tô của anh Hoàng Văn T điều khiển va chạm với xe ô tô của bị cáo đang dừng đỗ ven đường làm anh Trung chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác khi tham gia giao thông, đồng thời còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý xấu trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét xử công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, đồng thời cần khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn V đã tự nguyện bồi thường số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) cho gia đình bị hại Hoàng Văn T. Hiện tại bị cáo đã bồi thường xong, các bên cam kết chấm dứt phần dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả lại:

- 01 xe ô tô tải có cần cầu nhãn hiệu THACO FOTON biển kiểm soát 73C – 161.14; 14 tấm tôn bằng kim loại, kích thước (9,7m x 1m); 14 tấm tôn bằng kim loại kích thước (5,3m x 1m); 65 thanh kim loại hình chữ C, dài 6 mét, kích thước (4x8)cm; 115 thanh kim loại hình chữ A, dài 6 mét, kích thước 2,5cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73C -161.14; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73C – 161.14 của chủ xe Bùi Văn H. là chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển kiểm soát 73K6 – 4691, quá trình điều tra không xác định được ai là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nói trên. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị xử lý phương tiện vi phạm theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hiện tại vật chứng còn lại là 01 giấy phép lái xe C số 460177915806 mang tên Bùi Văn V cấp ngày 15/12/2022. Tại phiên tòa, bị cáo có nguyện vọng xin được nhận lại Giấy phép lái xe, nên cần chấp nhận trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt Bùi Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn V cho UBND xã T, tỉnh Quảng Trị, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng vụ án:

Trả lại cho Bùi Văn V 01 giấy phép lái xe hạng C số 460177915806 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/12/2022 mang tên Bùi Văn V.

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2025) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người ĐD theo UQ;
- VKSND KV 4 – Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã T;
- UBND xã T;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

